TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **260**/2024/QĐST–HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 26 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/04/2024 về việc ly hôn, nuôi con chung, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 19xx – Nơi thường trú: Số xx, Tổ xx, phường xx, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx – Nơi thường trú: xx ngõ xx, phố xx, phường xx, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số xx, ngõ xx, phường xx, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự (chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H) cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị M và anh H xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày xx/xx/20xx. Tình trạng sức khỏe của con chung bình thường.

Chị M và anh H thỏa thuận giao con chung Nguyễn Văn B cho chị M

trực tiếp nuôi dưỡng, anh H đóng góp nuôi con chung số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng, kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị M và anh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xem xét.

- Về nợ chung: Chị M và anh H xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M chịu toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003534 ngày 15/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, hoàn trả chị M 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Lanh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (số xx, ngày xx/xx/20xx);
- Lưu hồ sơ vụ án.